

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp LTMT 2 K10 Mã lớp học 25,630 Lý thuyết

Môn học: LMH20 Lập trình hướng đối tượng

Giáo viên: Nguyễn Thị Hải Yến

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180944	Quách Ngọc Anh	12/11/2000	5		Anh	
2	CD181895	Nguyễn Thị Chi	16/11/2000	8		Chi	
3	CD181617	Nguyễn Quang Chiến	03/02/2000	6		Chiến	
4	CD181625	Lê Tiến Đạt	15/03/2000	5		Dat	
5	CD181106	Dương Anh Đức	27/08/2000	4		Đức	
6	CD180877	Mai Duy Đức	20/03/2000	8		Đức	
7	CD181211	Đặng Hoàng Dương	22/12/2000	5		Dương	
8	CD180844	Nguyễn Hoàng Dương	02/06/2000	5		Dương	
9	CD181009	Trần Quang Hiền	11/06/2000	3		Hiền	
10	CD181588	Đinh Minh Hiếu	27/05/2000	6		Hiếu	
11	CD181707	Đoàn Minh Hiếu	12/09/2000	2		Hiếu	
12	CD181300	Nguyễn Tự Minh Hiếu	09/10/2000	6		Hiếu	
13	CD181145	Vương Trí Hiếu	29/04/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
14	CD180853	Nguyễn Phương Hoàng	20/09/2000	5		Hoàng	
15	CD180158	Nguyễn Quang Hoàng	01/09/1998	4		Hoàng	
16	CD181675	Lê Mạnh Hùng	14/12/2000	7		Hùng	
17	CD181284	Nguyễn Quang Hưng	21/05/2000	4		Hưng	
18	CD181384	Bùi Đăng Hữu	11/04/2000	Phi lại			
19	CD181702	Nguyễn Quang Huy	25/02/2000				
20	CD181138	Đào Tuấn Kiệt	16/09/2000	5		Kiệt	Vắng
21	CD180937	Trần Hoàng Lâm	24/12/2000	5		Lâm	
22	CD181671	Nguyễn Lê Hải Linh	15/07/2000	5		Linh	
23	CD181688	Trần Minh Lộc	15/12/2000	5		Lộc	
24	CD181195	Đỗ Trọng Nguyên	04/01/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
25	CD181287	Vương Quang Ninh	24/01/2000	7		Ninh	
26	CD181000	Đào Duy Quân	11/03/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
27	CD181346	Khúc Xuân Quý	07/09/2000	7		Quý	
28	CD181206	Ngô Quốc Quyền	30/09/2000	4		Quyền	
29	CD182151	Nguyễn Thị San	22/03/2000	7		San	
30	CD181695	Đặng Đình Tài	01/11/2000	8		Tài	
31	CD181401	Nguyễn Văn Thanh	04/01/2000	8		Thanh	
32	CD180819	Đặng Văn Thành	23/10/1999	6		Thành	
33	CD181246	Diêm Công Thành	27/10/2000	3		Thành	
34	CD181013	Dương Đình Tiến	21/08/2000	5		Tiến	
35	CD181592	Nguyễn Cơ Tinh	23/10/2000	4		Tinh	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181399	Nguyễn Quý Toàn	13/07/2000	5		Toàn	
37	CD182269	Nguyễn Thị Trinh	07/08/1999	4		Trinh	
38	CD181177	Dương Tiến Trọng	30/12/2000	4		Trọng	
39	CD181304	Phùng Khắc Tú	04/11/2000	5		Tú	
40	CD181080	Nguyễn Như Tuấn	22/10/1999	5		Tuấn	

Tổng số sinh viên dự thi: 35

Số sinh viên đạt: 25

Tổng số tờ giấy thi: 35

Ngày giáo viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Thị Hải Yến

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

CÁN BỘ COI THI 2

Nguyễn Cao Cường